TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 438/2020/HS-PT
Ngày 02/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 343/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Đức C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

BÙI ĐỨC C, sinh năm: 1992; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Đức A và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa:

Bà Nguyễn Thị Hằng D, luật sư Văn phòng luật sư Hằng Nga - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Viết Q, Phạm Thị H, Nguyễn Thị E không kháng cáo, không bị kháng nghị tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, tại phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hà Nội, quận Đống Đa, Hà Nội, Phạm Thị H sử dụng 01 sổ hộ khẩu giả và 01 giấy chứng minh nhân dân giả để làm hộ chiếu xuất cảnh đi sang Hàn Quốc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1840/KLGĐ-PC09(Đ4) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội:

- "Giấy chứng minh nhân dân" số 186114193; Họ tên: Phạm Thị H; sinh ngày: 12/9/1983; Nguyên quán: Quỳnh Lưu, Nghệ An; Nơi ĐKHK thường trú: Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Cấp ngày: 18/7/2017 là "Giấy chứng minh nhân dân" giả.
- "Sổ hộ khẩu; Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Viết Q; Nơi thường trú: Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Cấp ngày: 22/6/2017 là "Sổ hộ khẩu" giả.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị H khai: Khoảng đầu tháng 3/2019, H có ý định muốn xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc để sinh sống cùng chồng là Nguyễn Viết Q hiện đang sinh sống lao động tại Hàn Quốc. Qua tìm hiểu, được biết những người có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội thì sẽ được cấp hộ chiếu xin Visa đi Hàn Quốc có thời hạn 05 năm nên Q và H bàn bạc với nhau sẽ làm giả sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân thường trú tại thành phố Hà Nội cho H. Nguyễn Thị E là bạn của Q và H biết việc H cũng đang làm thủ tục để sang Hàn Quốc lao động cùng chồng nên đặt vấn đề nhờ vợ chồng Q, H làm giúp sổ hộ khẩu và chứng minh thư thường trú tại Hà Nội. Q và H đồng ý. Sau đó, Q sử dụng tài khoản Facebook của mình là "Q Nguyen" liên hệ với tài khoản Facebook "Dịch vụ visa" do Bùi Đức C là chủ tài khoản để đặt làm sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân giả có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội cho Phạm Thị H và Nguyễn Thị E với giá 22.000.000 đồng/01 người. Hai bên thống nhất, Q gửi cho C ảnh thẻ, hình ảnh của sổ hộ khẩu, chứng minh nhân

dân gốc của mỗi người, chuyển tiền cọc trước cho C số tiền là 5.000.000 đồng. Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 18/3/2019, H theo chỉ dẫn của Q đã 03 lần ra Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Quỳnh Lưu, Nghệ An chuyển đủ số tiền 44.000.000 đồng cho Bùi Đức C vào tài khoản số 246115609 Ngân hàng ACB - Chi nhánh Phú Mỹ của Phạm Thị Lệ P *(Sinh năm: 1998; HKTT: Tánh Linh, Bình Thuận - người yêu của Bùi Đức C)*. Sau khi nhận đủ tiền, C sử dụng tài khoản Facebook "Dịch vụ visa" nhắn tin với tài khoản Facebook là "Xklđ Bắc Giang" để đặt làm các tài liệu giả như theo yêu cầu của Q với chi phí là 15.000.000 đồng/01 người. C đã chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 2510205371113 đứng tên GIAP VAN G tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Lục Nam, Bắc Giang để đặt làm tài liệu giả theo yêu cầu của Q. Số tiền còn lại là 14.000.000 đồng C đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/3/2019, tài liệu giả do Q đặt làm giả cho H và E được chuyển phát nhanh về cho Phạm Thị H tại địa chỉ huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, lúc này H đang ở thành phố Hà Nội nên đã nhờ Huế đến nhà H lấy số tài liệu đó. Ngày 21/3/2019, E đi từ Nghệ An ra Hà Nội và giao lại sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân giả đứng tên của H cho H và giữ lại sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân giả của E. Sau khi nhận tài liệu từ E, H cầm tài liệu giả đến Phòng Quản lý xuất nhập - CATP Hà Nội làm thủ tục cấp hộ chiếu thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài bộ giấy chứng minh nhân dân giả, sổ hộ khẩu giả, cơ quan công an còn thu giữ của H:

- 01 (một) tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu của Phạm Thị H;

- 01 (một) sổ hộ chiếu số C2511369 của Phạm Thị H;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng.

Sau khi nhận được sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân giả, E mang đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công An, quận Ba Đình, Tp Hà Nội để làm hộ chiếu thì bị phát hiện. Cơ quan công an đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu của Nguyễn Thị E bao gồm:

- 01 (một) sổ hộ khẩu do Thượng tá Nguyễn Văn T (Phó trưởng Công an quận Cầu Giấy) ký ngày 10/01/2018, chủ hộ là Trần Quang O (Địa chỉ: phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội – gia đình của Nguyễn Thị E);

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 182495926 của Nguyễn Thị E (Sinh ngày: 15/5/1982; Nơi ĐKHKTT: Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Tp

Hà Nội) do ông Nguyễn Đức U (Giám đốc Công an thành phố Hà Nội) ký ngày 24/01/2018.

- 01 (một) sổ hộ chiếu số C6626691 của Nguyễn Thị E;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 182495926 của Nguyễn Thị E;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 401182016092 của Nguyễn Thị E;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 4609/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân do Nguyễn Thị E sử dụng như trên là giả.

Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Viết Q:

- 01 (một) sổ hộ chiếu của Nguyễn Viết Q;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 màu xám, số IMEI: 35699063307721;

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị H, Nguyễn Viết Q, Nguyễn Thị E, Bùi Đức C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Giáp Văn G, tại cơ quan điều tra, Bùi Đức C khai nhận đã thuê Giáp Văn G làm giả chứng minh thư, sổ hộ khẩu theo yêu cầu của Nguyễn Viết Q. Cơ quan điều tra đã triệu tập Giáp Văn G để làm rõ nội dung sự việc. Giáp Văn G khai không quen biết Bùi Đức C và Nguyễn Viết Q, không nhận giúp Bùi Đức C làm giả sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân cho Nguyễn Viết Q. Tài liệu điều tra hiện chưa đủ căn cứ kết luận Giáp Văn G đã có hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hiện Giáp Văn G đang vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan CSĐT – CAQ Đống Đa đã ra Quyết định tách vụ án hình sự Làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức liên quan đến hành vi của Giáp Văn G để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 09/3/2020 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bùi Đức C phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Áp dụng: Điểm c, đ Khoản 2 điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Đức C 24(hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2020 bị cáo Bùi Đức C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Đức C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét hành vi của Giáp Văn G. Bị cáo xuất trình tài liệu photo bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền thu lời bất chính.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tßa ¸n cÊp s¬ thÈm xÐt xö bị cáo Bùi Đức C về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc bị cáo có tình tiết mới theo đó bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Tuy nhiên, với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với việc cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm tách hành vi của Giáp Văn G để điều tra sau là không đúng pháp luật, tuy nhiên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Giáp Văn G.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

- Về vai trò: Bị cáo C chỉ là người môi giới, không trực tiếp làm giả tài liệu. Giáp Văn G mới là người trực tiếp làm, sau khi làm xong Giáp Văn G đã chuyển tài liệu giả trực tiếp cho cho chị H là người thuê làm, không thông qua C.

- Các tài liệu có trong hồ sơ đủ căn cứ kết luận Giáp Văn G có hành làm giả con dấu tài liệu cơ quan, tổ chức. Cơ quan điều tra tách hành vi của Giáp Văn G là không đúng. Đề nghị hội đồng xét xử kiến nghị xử lý Giáp Văn G.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện ra đầu thú và nộp tiền thu lời bất chính, nhân thân chưa tiền án tiền sự, gia đình có công với

cách mạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 khoản khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo C và các bị cáo khác trong vụ án phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xét xử bị cáo Bùi Đức C tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm c, đ khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng Giáp Văn G, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Giáp Văn G có dấu hiệu đồng phạm cùng Bùi Đức C làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức song cơ quan điều tra đã tách hành vi của Giáp Văn G là không đúng. Tuy nhiên hành vi của Bùi Đức C đã rõ nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà kiến nghị cơ quan điều tra công an quận Đống Đa tiếp tục điều tra và xử lý đối với hành vi của Giáp Văn G.

Xét yêu cầu kháng cáo của Bùi Đức C hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của nhà nước, bị cáo và các đối tượng khác ngang nhiên liên hệ làm giả giấy tờ qua mạng xã hội Facebook thể hiện sự coi thường pháp luật nên tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là có căn cứ, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm, không có căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, thái độ khai báo thành khẩn và ra đầu thú để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp khoản tiền thu lời bất chính, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo. Khoản tiền thu lời bất chính là khoản tiền buộc bị cáo phải truy nộp, việc bị cáo tự nguyện nộp là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên chỉ áp dụng theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 điều 51 như đề nghị của luật sư bào chữa. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt nên có thể áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn, hối cải.

Bị cáo Bùi Đức C được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp kháng cáo của bị cáo Bùi Đức C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: Điểm c, đ Khoản 2 điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Đức C** 18(mười tám) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kiến nghị cơ quan điều tra công an quận Đống Đa tiếp tục điều tra và xử lý đối với hành vi của Giáp Văn G.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hà Nội.*
- *Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.*
- *Bị cáo,*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận: *- VKSND thành phố Hà Nội.* *- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ* *- Bị cáo.* *- Lưu HS, VP*	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** ***Nguyễn Bích Ngân***